

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô

2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 2 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2022, thông báo thời gian mở phiên tòa số 89/TB-TA ngày 20/5/2022, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 91/TB-TA ngày 08/6/2022 và thông báo thời gian mở phiên tòa số 144/TB-TA ngày 28/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Nguyễn Ý N – sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 3, thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

2. *Bị đơn:* Ông Trương Nhật L – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú hiện nay: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Nguyễn Ý N trình bày:**

Bà Võ Nguyễn Ý N và ông Trương Nhật L tự nguyện tìm hiểu đến năm 2019 thì đi đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, bà N và ông L hay

nãy sinh mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm và lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra nhiều lần không giải quyết được nên từ năm 2020 bà N và ông L không chung sống với nhau nữa. Nhiều lần bà N trao đổi, hòa giải nhưng vẫn không thay đổi quan hệ của vợ chồng. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con: bà N, ông L có một con là Trương Nhật V, sinh ngày 12/01/2020 (giới tính: nữ). Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng.

- Về tài sản và nợ : Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Nhật L trình bày:** Năm 2019 ông L và bà N đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông L cũng có một số mâu thuẫn, bất đồng quan điểm vì do ở chung với gia đình bà N. Mặc dù hiện nay vợ chồng không sống chung nhưng hàng ngày ông L vẫn qua lại thăm nom, chăm sóc con. Nay bà N yêu cầu ly hôn, ông L không đồng ý ly hôn.

Về con: vợ chồng có một con là Trương Nhật V, sinh ngày 12/01/2020. Ông L đề nghị được nuôi con nhỏ vì ông có đủ điều kiện nuôi con hơn bà N. Nếu được chấp nhận nuôi con thì ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc ly hôn ông L. Về con: giao con Trương Nhật V, sinh ngày 12/01/2020 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 3.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn ông Trương Nhật L có nơi cư trú tại tổ 3, thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Sau khi thụ lý vụ án, ông L thay đổi địa chỉ nơi cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện về việc giải quyết ly hôn của bà Võ Nguyễn Ý N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Nhật L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227, khoản

03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trương Nhật L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Bà Võ Nguyễn Ý N và ông Trương Nhật L đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, ngày 11/01/2019 của UBND xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp. Bà Võ Nguyễn Ý N yêu cầu xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nữa. Ông Trương Nhật L không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ con. Tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Nhật L vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cho các đương sự hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Tuy nhiên, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến của bà N tại phiên tòa đã thể hiện thực tế cuộc sống hôn nhân hiện nay của bà N, ông L không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng trong thời gian dài không được giải quyết. Vợ chồng bà N, ông L không còn quan tâm, tin tưởng nhau. HĐXX nhận thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Võ Nguyễn Ý N. Bà Võ Nguyễn Ý N được ly hôn ông Trương Nhật L.

[4] Về con, bà N, ông L có một con là Trương Nhật V, sinh ngày 12/01/2020 (giới tính nữ). Bà N và ông L đều yêu cầu trực tiếp nuôi con Trương Nhật V. Xét thấy, hiện nay con Trương Nhật V đang sống với bà N từ lúc vợ chồng mâu thuẫn và không chung sống với nhau. Theo qui định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.* Ông L không đưa ra căn cứ nào thể hiện bà N không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó, xét về quyền lợi mọi mặt của con, HĐXX giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà N yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng. Theo trình bày của bà N, hàng tháng ông L đều thăm con và chu cấp cho con 3.000.000 đồng/tháng. Ông L không phản đối về mức cấp dưỡng mà bà N yêu cầu. Do đó, về nghĩa vụ cấp dưỡng, bà N trực tiếp nuôi con thì ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho bà N với mức 3.000.000 đồng/tháng.

[6] Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Võ Nguyễn Ý N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu giải quyết ly hôn, ông Trương Nhật L nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo định kì.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Nguyễn Ý N như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Nguyễn Ý N ly hôn ông Trương Nhật L.

Về con: Giao con Trương Nhật V, sinh ngày 12/01/2020 (giới tính nữ) cho bà Võ Nguyễn Ý N trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Võ Nguyễn Ý N và ông Trương Nhật L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Bà Võ Nguyễn Ý N không được ngăn cản ông Trương Nhật L trong việc thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: buộc ông Trương Nhật L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho bà Võ Nguyễn Ý N với mức 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng) cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** bà Võ Nguyễn Ý N nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Ông Trương Nhật L nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo định kì. Bà N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu theo biên lai số 0004376 ngày 23/2/2022 được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày, đối với bà Võ Nguyễn Ý N tính từ ngày tuyên án (ngày 15/7/2022), đối với ông Trương Nhật L tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND địa phương.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp.Phan Thiết;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn
- Công TTĐT TAND tối cao.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương